

UBND PHƯỜNG PHÚ THỦY
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HẢI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48/BC-PH2

Phú Thủy, ngày 16 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Phú Hải 2

2. Địa chỉ:

Số 10 Ung Chiêm, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng

Email: c1phuhai2.binhthuan@gmail.com

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Phường Phú Thủy

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; kỷ cương, nề nếp, văn minh; sáng tạo, chủ động, thích ứng; hội nhập, đổi mới, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Quá trình hình thành: Trường Tiểu học Phú Hải 2 được chính thức thành lập năm 2002, tọa lạc tại khu phố 2 phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (cũ). Nay thuộc phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng (mới).

Ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, trường TH Phú Hải 2 được chuyển giao về UBND phường Phú Thủy (mới) quản lý theo quyết định số 4893/QĐ- UBND ngày 27/6/2025.

Trường Tiểu học Phú Hải 2 là trường công lập, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành.

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Liễu

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 10 -11A Ung Chiếm, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 097.221.2211

Gmail: lieunguyen1561972@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Phú Hải 2 được thành lập ngày 13 tháng 8 năm 2002 theo Quyết định số 1683/QĐ/UBPT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết (cũ)

Ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, trường TH Phú Hải 2 được chuyển giao về UBND phường Phú Thủy (mới) quản lý theo quyết định số 4893/ QĐ- UBND ngày 27/6/2025.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố Phan Thiết (cũ) về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường của Trường Tiểu học Phú Hải 2, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	TH Phú Hải 2	CTHĐ	
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CTCD	TH Phú Hải 2	Phó CTHĐ	
3	Phạm Thị Hoàng Chinh	PCT UBND P. Phú Hải (cũ)	UBND Phường Phú Hải (cũ)	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bí thư Đoàn TNCSHCM	TH Phú Hải 2	Thành viên	
5	Lê Thị Tường Hạnh	Đại diện tổ Chuyên môn	TH Phú Hải 2	Thành viên	
6	Trương Thị Phương Thảo	TT tổ VP	TH Phú Hải 2	Thành viên	
7	Mang Thanh Đê	Trưởng Ban Đại diện CMHS (cũ)	TH Phú Hải 2	Thành viên	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND phường Phú Thủy về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý.

Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND phường Phú Thủy về việc điều động và bổ nhiệm viên chức.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động

*** Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Phú Hải 2**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, trường TH Phú Hải 2 được chuyển giao về UBND phường Phú Thủy quản lý theo quyết định số 4893/ QĐ- UBND ngày 27/6/2025.

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn phường.

Trường Tiểu học Phú Hải 2 là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống GD quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Phú Thủy.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

- 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.

- 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 12 đảng viên.

- Tổ chức Đoàn đội: có 10 lớp sao nhi đồng và 6 chi đội.

- Ban đại diện CMHS trường.

- Các tổ gồm: 02 tổ chuyên môn và 01 tổ VP.

đ. Quyết định thành lập

Trường Tiểu học Phú Hải 2 được thành lập ngày 13 tháng 8 năm 2002 theo Quyết định số 1683/QĐ/UBPT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết (cũ).

Ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, trường TH Phú Hải 2 được chuyển giao về UBND phường Phú Thủy quản lý theo quyết định số 4893/QĐ- UBND ngày 27/6/2025.

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	0972212211	Lieunguyen1561972@gmail.com
2	Phạm Hồ Thuy Vũ	Phó HT	0987049303	thuyvuphamho@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 10- 11A Ung Chiếm, phường Phú Thủy- tỉnh Lâm Đồng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

*** Chiến lược phát triển nhà trường:**

Kế hoạch số 46/KH-PH2 ngày 15/9/2025 kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

*** Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:**

Quyết định số 06/QĐ-PH2 ngày 30/01/2024 về việc Ban hành Quy chế dân chủ trong nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ĐH	CĐ	TC	II	III	IV
	Tổng số VCQL,GV,NV	29	1	22	3	1	10	6	1
I	Giáo viên	23	1	19	2	1	9	5	1
1	Tiểu học	18		15	2	1	9	5	1
2	Âm nhạc	0							
3	Mỹ Thuật	0							
4	Tiếng Anh	3		3					
5	Thể dục	1	1						
6	Tin học	1		1					
II	Viên chức QL	2		2			2		
1	Hiệu trưởng	1		1			1		
2	Phó HT	1		1			1		
III	Nhân viên	4		1	1				
1	Kế toán	1		1					
2	Thư viện	1			1				

3	Tập vụ	1							
4	Bảo vệ	1							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng:

+ Tự đánh giá: Khá

- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 24 người

+ Tự đánh giá:

Tốt: 4/24 – Tỷ lệ: 16.7%

Khá: 13/24 – Tỷ lệ: 54.2%

Đạt: 7/24- Tỷ lệ: 29.1%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 25/25 VCQL, GV – Tỷ lệ: 100%.
Trong đó: BGH: 02, GV: 23

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất, diện tích đất, thiết bị dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/Số lớp	18	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Khối phụ trợ		
1	Phòng họp	1	
2	Phòng Y tế trường học	1	
3	Nhà kho	1	
4	Khu để xe GV	1	
5	Khu để xe học sinh	0	
6	Phòng giáo viên	1	
7	Nhà công vụ cho giáo viên	0	
IV	Số điểm trường lẻ		
V	Tổng diện tích đất (m²)	3.674,6	7.4
VI	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1000	
VII	Tổng diện tích các phòng (m²)		
1	Diện tích phòng học (m ²)	977	
2	Diện tích Thư viện (m ²)	106	

3	Diện tích phòng Giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	60	
4	Diện tích phòng Âm nhạc (m ²)	45	
5	Diện tích phòng Mỹ thuật (m ²)	45	
6	Diện tích phòng Tin học (m ²)	45	
7	Diện tích phòng Ngoại ngữ (m ²)	45	
8	Diện tích phòng Thiết bị giáo dục (m ²)	45	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập (m ²)	9	
10	Diện tích phòng truyền thống, phòng hội đồng (m ²)	45	
11	Diện tích phòng hoạt động Đội (m ²)	45	
VIII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	11	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	11	
1.1	Khối lớp 1	3	Thiết bị GDPT 2018
1.2	Khối lớp 2	3	Thiết bị GDPT 2018
1.3	Khối lớp 3	3	Thiết bị GDPT 2018
1.4	Khối lớp 4	3	Thiết bị GDPT 2018
1.5	Khối lớp 5	01	Thiết bị chương trình cũ
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	3	
IX	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	28	
X	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	11	
2	Máy tính xách tay	3	
3	Máy chiếu	03	
4	Bảng thông minh (tương tác)	0	
5	Máy in laser	4	
6	Máy photocopy	0	
7	Thiết bị âm thanh đa năng di động	4	
XI	Nhà bếp	150 m ²	

XII	Nhà vệ sinh		
1	Đạt chuẩn vệ sinh	Đạt	
1.1	Dùng cho GV	6	
1.2	Dùng cho học sinh	6	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	
2.1	Dùng cho GV	0	
2.2	Dùng cho học sinh	0	
XIII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XV	Kết nối Internet	Có	
XVI	Trang thông tin điện tử của trường	Có	
XVII	Tường rào xây	Có	

2. Danh mục Sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

2.1. Danh mục sách giáo khoa lớp 1

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1.	Tiếng Việt 1	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Xuân Tùng, Vũ Minh Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.	Toán 1	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.	Đạo đức 1	Chân trời sáng tạo	Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hà My, Lâm Hồng Lâm Thúy, Nguyễn Huyền Trang, Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.	Tự nhiên và Xã hội 1	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5.	Giáo dục Thể chất 1	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

6.	Âm nhạc 1	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải - Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên) - Đặng Châu Anh (Chủ biên), Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7.	Mĩ thuật 1	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Hiền (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lâm Yên Như, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hồng Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8.	Hoạt động trải nghiệm 1	Chân trời sáng tạo	Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Tâm, (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hà Liên, Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9.	Tiếng Anh 1 (Global Success)		Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2.2. Danh mục sách giáo khoa lớp 2

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tổng Chủ biên/Chủ biên/Tác giả	Nhà xuất bản
1.	Tiếng Việt 2	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Xuân Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.	Toán 2	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.	Đạo đức 2	Chân trời sáng tạo	Trần Thanh Bình, Đinh Phương Duy, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hà My, Lâm Hồng Lâm Thúy, Nguyễn Huyền Trang, Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.	Tự nhiên và Xã hội 2	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5.	Giáo dục Thể chất 2	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6.	Âm nhạc 2	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải - Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Nguyễn Mai Kiên, Hà Thị Thư, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7.	Mĩ thuật 2	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yên Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8.	Hoạt động trải nghiệm 2	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Hà Liên, Vũ Phương Liên, Nguyễn Hà My, Lại Thị Yên Ngọc, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9.	Tiếng Anh 2 (Global Success)		Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2.3. Danh mục sách giáo khoa lớp 3

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tổng Chủ biên/Chủ biên/Tác giả	Nhà xuất bản
1.	Tiếng Việt 3	Chân trời sáng tạo	Tập 1: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền. Tập 2: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Phạm Kim Bích Loan, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.	Toán 3	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.	Đạo đức 3	Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Lê Quỳnh Chi, Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.	Tự nhiên và Xã hội 3	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5.	Giáo dục Thể chất 3	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

6.	Âm nhạc 3	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Nguyễn Đăng Bửu, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7.	Mĩ thuật 3	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8.	Tin học 3	Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nhung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9.	Công nghệ 3	Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Lương, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10.	Hoạt động trải nghiệm 3	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11.	Tiếng Anh 3 (Global Success)		Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2.4. Danh mục sách giáo khoa lớp 4

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tổng Chủ biên/Chủ biên/Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn	Nhà xuất bản Giáo dục

			Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.	Việt Nam
5	Khoa học 4	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Công nghệ 4	Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiếm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Thể chất	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Tin học 4	Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Thị Ngọc Quỳnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 4	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4 (Global Success)		Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2.5. Danh mục sách giáo khoa lớp 5

STT	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	Tiếng Việt 5, Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Tiếng Việt 5, Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	
2	Toán 5 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 5 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý 5 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Bằng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5 (Chân trời sáng tạo)	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo)	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

		Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang	Nam
7	Tin học 5 (Chân trời sáng tạo)	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Nhật Minh Đăng, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 5 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục Thể chất 5 (Chân trời sáng tạo)	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Âm nhạc 5 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban

hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục từ năm học 2022-2023.

Năm học 2024-2025, nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2 .

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

*** Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.4		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.2		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.3		x	x	Không đạt
Tiêu chí 2.4		x	x	Không đạt
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	Không đạt

Tiêu chí 3.3		x	x	Không đạt
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	Không đạt
Tiêu chí 4.2		x	x	Không đạt
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	Không đạt
Tiêu chí 5.3		x	x	Không đạt
Tiêu chí 5.4		x	x	Không đạt
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí - Khoản 1- Điều 22	x		
Tiêu chí - Khoản 2- Điều 22		x	
Tiêu chí - Khoản 3- Điều 22		x	
Tiêu chí - Khoản 4- Điều 22	x		
Tiêu chí - Khoản 5- Điều 22		x	
Tiêu chí - Khoản 6- Điều 22		x	
Tiêu chí - Khoản 7- Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chưa được kiểm tra đánh giá và công nhận

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				
Tiêu chí 1.2				
Tiêu chí 1.3				
Tiêu chí 1.4				
Tiêu chí 1.5				
Tiêu chí 1.6				
Tiêu chí 1.7				
Tiêu chí 1.8				
Tiêu chí 1.9				
Tiêu chí 1.10				
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				
Tiêu chí 2.2				
Tiêu chí 2.3				
Tiêu chí 2.4				
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				
Tiêu chí 3.2				
Tiêu chí 3.3				
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1				
Tiêu chí 4.2				
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				
Tiêu chí 5.2				
Tiêu chí 5.3				
Tiêu chí 5.4				
Tiêu chí 5.5				

*** Đánh giá tiêu chí Mức 4:**

Tiêu chí	Kết quả đoàn đánh giá ngoài	
	Đạt	Không đạt
Tiêu chí- Khoản 1- Điều 22		
Tiêu chí- Khoản 2- Điều 22		
Tiêu chí- Khoản 3- Điều 22		
Tiêu chí- Khoản 4- Điều 22		
Tiêu chí- Khoản 5- Điều 22		
Tiêu chí - Khoản 6- Điều 22		
Tiêu chí - Khoản 7- Điều 22		

Kết quả: /

Kết luận: /

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

1. Kết quả tuyển sinh:

Năm học 2024-2025, nhà trường tuyển sinh trẻ vào học lớp 1 là 117/117 HS
– Tỷ lệ 100%

Tổng số học sinh theo từng khối:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số HS bình quân/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	Nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	4	129	32.25	128	54		3
2	3	102	34	102	53	02	2
3	3	110	36.7	110	47		
4	3	98	32.6	99	53		
5	3	88	29.3	88	41		
Tổng	16	527	32.9	527	248	02	5

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS năm học 2024-2025
1	128	2	1	129
2	102	4	4	102
3	108	2		110
4	97	2	1	98
5	87	1		88
Toàn trường	522	11	6	527

2. Thống kê kết quả đánh giá HS theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

* Thống kê kết quả đánh giá HS theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Kết quả giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả giáo dục học sinh lớp 5 cuối năm học 2024-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo)

* Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp năm 2024-2025

STT	Khối lớp	Học sinh được lên lớp		Học sinh không được lên lớp		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
01	Khối 1: 129 hs	125	97%	4	3%	

02	Khối 2: 102	101	99%	1	1%	
03	Khối 3: 110 hs	110	100%	0	0%	
04	Khối 4: 98 hs	98	100%	0	0%	
05	Khối 5: 88 hs	88	100%	0	0%	
	Toàn trường: 527 hs	525	99%	5	1%	

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình cấp TH

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình cấp TH: 88/88– Tỷ lệ 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

Căn cứ Quyết định 6957/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Phan Thiết về việc Phân bổ dự toán thu chi năm 2024 các đơn vị trường học trực thuộc thành phố;

Căn cứ Quyết định 605/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2012 của UBND thành phố Phan Thiết về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026;

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Nguồn ngân sách: ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, tiền học phí	0
I	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
a	Học phí	0
b	Thu từ cấp bù học phí	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
a	Chi lương	-
b	Chi hoạt động	-

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.103.791.439
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.103.791.439
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.103.791.439
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.889.425.819
3.11	Quỹ tiền lương	4.616.968.201
3.12	Chi hoạt động	272.457.618
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	214.365.620
3.2.1	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	0
3.2.2	Trẻ ăn trưa 3,4,5 tuổi	0
3.2.3	Cấp bù miễn giảm học phí	0
3.2.4	Giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng Việt	0
3.2.5	Kinh phí nuôi sinh	0
3.2.6	Hỗ trợ Chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo ND 81	21.600.000
3.2.7	Chi chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật	78.859.100
3.2.8	Chi khen thưởng Theo ND 73	113.906.520
3.2.9	Chi khác	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tổ chức thực hiện dạy nội dung giáo dục của địa phương

Nhà trường căn cứ vào tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Thuận đã chỉ đạo các tổ hợp và thống nhất chọn bài theo địa chỉ của tài liệu, theo chủ đề mà tích hợp cho phù hợp. Thực hiện tích hợp chương trình GDĐP trong Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác như môn Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Đạo đức, Mỹ thuật, Âm nhạc.

2. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

a. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá cho học sinh thường xuyên, có nề nếp như: Tham gia rước đèn Trung thu; Vui chơi dã ngoại tại công viên khủng long ở Nova World,

tham quan Đoàn biên phòng tại địa phương nhân ngày 22/12; hội chợ ẩm thực; văn nghệ chào mừng ngày 20/11; HKPD cấp trường; mùa sân trường;

- Thực hiện tốt các biện pháp giáo dục an toàn giao thông cho học sinh:
- + Tổ chức tốt các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần với các hình thức phong phú như hát, tiểu phẩm, giao lưu, mời Công an tuyên truyền,... lồng ghép các nội dung tuyên truyền ATGT, thực hiện dạy lồng ghép giáo dục ATGT trong các tiết học.

- + Tổ chức cho CMHS kí cam kết thực hiện ATGT ngay từ đầu năm học.

- + Thực hiện phát mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 do Công ty Honda Việt Nam tài trợ với tổng số 120 mũ.

- Thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh: lồng ghép các nội dung tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp;

b. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- BGH nhà trường quan tâm đầu tư, đảm bảo có đầy đủ tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học của GV và học sinh của nhà trường.

- Nhân viên thư viện phối hợp với giáo viên hướng dẫn, định hướng cho học sinh nhằm phát triển văn hoá đọc, tiết đọc thư viện khá hiệu quả.

3. Nâng cao hoạt động của thư viện

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy học của VCQL, GV, NV cũng như học tập của HS. Thư viện có khu vực đọc sách dành cho HS, GV. Thư viện có nội quy hoạt động, có lịch đọc sách, truyện cho từng khối lớp, có tổ chức tiết đọc thư viện. Nhân viên thư viện có sổ theo dõi mượn trả đầy đủ và cập nhật kịp thời; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với tổ chức đoàn đội và GVCN làm tốt công tác giới thiệu sách.

Nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung các đầu sách tài liệu tham khảo, tư sách pháp luật, đạo đức, sách giáo dục kỹ năng sống... cho thư viện trường.

Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách Việt Nam, Tuần lễ học tập suốt đời cho học sinh: kể chuyện theo sách, quyên góp sách, ngày hội đọc sách ... có tác dụng rèn kỹ năng sống, định hướng phát triển phẩm chất, năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm này.

4. Tổ chức dạy học Giáo dục STEM

Trường bắt đầu thực hiện dạy học Giáo dục STEM từ tháng 10/2024 theo kế hoạch số 58/KH-PH2 ngày 03/10/2024 về kế hoạch dạy học theo mô hình STEM

5. Kết quả triển khai bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực cho giáo viên, viên chức quản lý

- Căn cứ Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo về Ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 164/KH-PH2 ngày 19/7/2024 về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2024-2025 và triển khai đến tất cả giáo viên.

- VCQL, giáo viên tham gia học tập đầy đủ các Chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, của ngành, nhận thức đúng và hành động đúng về đổi mới tư duy giáo dục, về các diễn đàn trên mạng xã hội, vai trò trách nhiệm của các công việc được giao. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho VCQL, giáo viên tham gia bồi dưỡng các lớp chính trị, chuyên môn.

- Tổ chức cho 100% VCQL, giáo viên được tập huấn nghiên cứu thảo luận kĩ về nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sắp xếp hiệu quả nhân sự phù hợp với tình hình thực tế đúng người đúng việc, phân công làm việc kiêm nhiệm, đảm bảo tính công bằng, đảm bảo chế độ lao động. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thân thiện và có trách nhiệm cao với hs.

- Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cho đội ngũ giáo viên. Chỉ đạo GV tích cực tra cứu thông tin, tài liệu qua mạng Internet, tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học để nâng cao tinh thần tự học và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng của bản thân.

- 100% VCQL, GV nhà trường đã nhận thức tốt và tiếp tục đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối dạy học truyền thụ, áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển năng lực, kỹ năng, phẩm chất.

- 100% VCQL, GV nhà trường thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; thường xuyên khai thác nguồn học liệu. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, học tập.

6. Thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục

Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể VCQL, giáo viên và nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như công văn số 973/PGDĐT-PT, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Phan Thiết về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025; Kế hoạch số 1455/KH-PGDĐT ngày 24/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Phan Thiết về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2025 thông qua buổi họp HĐSP và zalo nội bộ của trường. Đánh giá mức độ CDS theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên;

Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

Xây dựng Kế hoạch số 05/KH-PH2 ngày 15/01/2025 về việc tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của Trường Tiểu học Phú Hải 2.

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ giáo viên, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập cơ sở dữ liệu ngành (CSDLN) của Bộ GDĐT trong quản lý giáo viên và học sinh, nắm bắt tình hình thực tế của từng học sinh (Hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, mồ côi, chuyển đi, chuyển đến, ...). Cập nhật đầy đủ mã số định danh của giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

Sử dụng các phần mềm hiệu quả: Quản lý tài chính; tài sản (MISA); Quản lý nhân sự (MISA); Tuyển sinh đầu cấp; Quản lý trường học (VNPT)...

23/23 GV - 100% sử dụng chữ ký số khi ký vào các hồ sơ giáo dục như: Quản lý kế hoạch bài dạy, học bạ điện tử.

378/527 - Tỷ lệ: 71.7% cha mẹ HS đã tham gia sổ liên lạc điện tử. 23/25 VCQL, GV, NV đã thực hiện cài đặt App Vnedu Teacher và hướng dẫn CMHS cài App Vnedu Connect

Triển khai hệ thống hồ sơ số trên VnEdu đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ sổ sách của nhà trường và giáo viên. Năm học 2024-2025, nhà trường đã thực hiện sổ học bạ điện tử từ lớp 1 đến lớp 5 trên hệ thống Vnedu.

GV tham gia các cuộc thi trực tuyến do ngành, phát động. Học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng như Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt. Tiếng Anh IOE. Nhà trường tích cực triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp. Tuy nhiên, việc tiếp cận của cha mẹ học sinh với các dịch vụ này còn hạn chế.

Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu chi bằng hình thức không dùng tiền mặt: Nhà trường đã mở tài khoản tại Chi nhánh ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) tại Bình Thuận để CMHS thực hiện chuyển khoản điện tử đối với các khoản thu của nhà trường; tạo thuận lợi cho cha mẹ học sinh khi giao dịch với nhà trường, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.

7. Công tác truyền thông

Nhà trường thực hiện công tác truyền thông các văn bản chỉ đạo của các cấp, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình kế hoạch nhà trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; các tin, bài có tính

thời sự thuộc lĩnh vực giáo dục với các hình thức: Qua nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh.

Khuyến khích VCQL, giáo viên, nhân viên viết, đưa tin về các hoạt động của trường như việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt...lên trang Website, face book để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Kịp thời phát hiện, khen thưởng, biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” của tập thể nhà trường trong các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực công tác, học tập, lao động sản xuất và đời sống xã hội.

Nơi nhận:

- HĐSP;
- Niêm yết công khai;
- Trang Website TTĐT trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu